

Khả thi là một trong những nguyên tắc quan trọng của một chính sách thuế, nó đòi hỏi chính sách thuế phải dựa trên nhiều yếu tố như khả năng đóng góp của các đối tượng nộp thuế, trình độ tổ chức, quản lý thu nộp thuế, môi trường pháp lý, ý thức pháp luật và mật bằng dân trí, ... Do vậy, một chính sách thuế dù tiến bộ hay hoàn thiện đến đâu chăng nữa nhưng nếu không dựa trên những điều kiện thực tiễn của nền kinh tế - xã hội thì chính sách thuế đó sẽ không đảm bảo tính khả thi của nó, và do vậy hiệu quả đạt được sẽ không như mong muốn.

Ở nước ta, trong thời gian qua, thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế theo cơ chế thị trường, hệ thống chính sách thuế đã từng bước được đổi mới, hoàn thiện và bước đầu đã đạt được những kết quả rất quan trọng như đảm bảo nguồn thu ổn định và chủ yếu cho ngân sách Nhà nước, hơn 90% nguồn thu của ngân sách Nhà nước là từ thuế; đáp ứng được yêu cầu điều tiết vĩ mô nền kinh tế; khuyến khích mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh; tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư trong và ngoài nước. ... và quan trọng nhất là đã hình thành một hệ thống chính sách thuế tương đối, đầy đủ, hợp lý áp dụng thống nhất và bình đẳng với mọi thành phần kinh tế, mọi loại hình doanh nghiệp, không phân biệt nguồn vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, do trong suốt quá trình cải cách thuế ở nước ta trong thời gian qua, chúng ta chỉ mới chủ yếu tập trung vào việc cải cách,

Một vài giải pháp góp phần nâng cao tính khả thi của chính sách thuế ở nước ta hiện nay

Thạc sĩ TRẦN TRUNG NHÂN



Ảnh: Hòa Tân

hoàn thiện về mặt chủ trương chính sách thuế mà chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc cải tiến, hoàn thiện các điều kiện cần thiết để đảm bảo tính khả thi của chính sách thuế, đặc biệt là về công tác quản lý thu thuế; công tác tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ ngành thuế; công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật thuế; ý thức pháp luật trong cộng đồng dân cư; ... nên trong thực tế cho thấy, chính sách thuế hiện hành của chúng ta mặc dù đã tương đối hoàn chỉnh, đầy đủ, nhưng khi triển khai áp dụng trong thực tiễn chưa đạt được những kết quả như mong muốn, có nhiều trường hợp việc áp dụng một số chính sách thuế gặp rất nhiều khó khăn như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao... Vấn đề đặt ra là tại sao chính sách thuế của chúng ta lại khó thực hiện như vậy, và giải pháp nào nhằm nâng cao tính khả thi của chính sách thuế ở nước ta hiện nay? Để góp

phần tháo gỡ vấn đề này, chúng tôi xin kiến nghị một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao tính khả thi của chính sách thuế ở nước ta hiện nay.

1. Cải tiến cơ chế thu nộp thuế

Theo hướng các đối tượng nộp thuế tự khai, tự tính và tự nộp thuế: Công cuộc cải cách thuế chỉ đạt được hiệu quả như mong muốn khi tiến hành đồng thời việc cải cách chính sách thuế với việc cải tiến công tác quản lý thu thuế. Việc quản lý thuế chặt chẽ sẽ là tiền đề quan trọng cho sự áp dụng thành công của chính sách thuế. Theo cơ chế quản lý thuế hiện nay, sau khi các đối tượng nộp thuế nộp tờ khai

thuế, cơ quan thuế sẽ kiểm tra các tờ khai của các đối tượng nộp thuế (đối tượng nộp thuế) và căn cứ vào kết quả kiểm tra để ra thông báo mức thuế phải nộp cho các đối tượng nộp thuế, sau đó các đối tượng nộp thuế sẽ căn cứ theo thông báo thuế của cơ quan thuế để nộp thuế vào ngân sách nhà nước. Thực hiện cơ chế này gặp rất nhiều hạn chế như làm cho việc nộp thuế vào ngân sách nhà nước thường bị chậm trễ vì các đối tượng nộp thuế phải chờ có thông báo thuế của cơ quan thuế mới nộp thuế; các đối tượng nộp thuế thường có thái độ thụ động, ỷ lại, trông chờ vào cơ quan thuế; và làm tốn rất nhiều thời gian và công sức của các cơ quan quản lý thuế, nên với đà gia tăng số lượng các đối tượng nộp thuế như hiện nay sẽ trở thành gánh nặng rất lớn đối với cơ quan thuế. Do vậy, để khắc phục tình trạng này, thiết nghĩ trong thời gian tới cần thiết phải áp dụng việc quản lý thuế theo cơ chế các đối

tượng nộp thuế tự kê khai, tự tính và tự nộp thuế cho ngân sách nhà nước. Thực hiện theo cơ chế mới này, các đối tượng nộp thuế sẽ hoàn toàn chủ động trong mọi công việc, họ tự kê khai, tính, nộp thuế và thực hiện quyết toán thuế theo quy định của pháp luật thuế, nhưng đồng thời họ phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính kịp thời và kết quả thực hiện nghĩa vụ thuế của mình trước pháp luật.

Các cơ quan thuế sẽ thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, giải thích các chính sách chế độ thuế, cung cấp các thông tin cần thiết để các đối tượng nộp thuế tự thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật thuế và nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan thuế theo cơ chế này là thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước. Thực hiện được như vậy sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao ý thức tự giác, tự đề cao trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước của các đối tượng nộp thuế, đồng thời góp phần giảm một khoản chi phí đáng kể trong công tác hành thu hiện nay nhất là khoản chi phí về việc ra các thông báo thuế, bởi theo số liệu ước tính hiện nay, hàng năm cơ quan thuế phải thông báo thuế ít nhất 2 lần cho gần 23 triệu hộ nộp thuế ổn định, và hàng tháng cơ quan thuế phải phát hành thông báo nộp thuế giá trị gia tăng cho khoảng 137.000 tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh. Do vậy, việc thực hiện quản lý thu thuế theo cơ chế các đối tượng nộp thuế tự kê khai, tự tính và tự nộp thuế trong điều kiện hiện nay là rất cần thiết và điều này cũng hoàn toàn phù hợp với cơ chế quản lý thuế của các nước trên thế giới hiện nay cũng như các nước trong khu vực ASEAN.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuế

Thực tế cho thấy rằng, một chính sách thuế dù được hoàn thiện đến đâu nhưng nếu các chủ thể của các quan hệ thuế không nắm bắt được những quy định cụ thể trong các quy phạm pháp luật thuế thì chính sách thuế sẽ khó có tính khả thi. Chính vì vậy, việc tuyên

truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuế có ý nghĩa rất quan trọng, quyết định sự vận dụng thành công hay không của chính sách thuế vào thực tiễn cuộc sống. Với chính sách thuế hiện hành, trong thời gian qua chúng ta chỉ mới dừng lại ở khâu tuyên truyền là chính mà chưa đi sâu vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuế. Mặc dù việc tuyên truyền pháp luật ở một mức độ nào đó nó đồng nghĩa với việc phổ biến pháp luật nhưng về cơ bản là không đồng nhất nhau. Nếu như việc tuyên truyền pháp luật thuế chỉ mang tính chất truyền tải một cách rộng rãi, bao quát nhất về pháp luật thực định của chính sách thuế tới mọi công dân thì việc phổ biến, giáo dục pháp luật thuế là sự truyền tải thông tin pháp luật thuế một cách cụ thể hơn, sâu hơn, có định hướng mục đích và đối tượng xác định hơn với cả đối tượng nộp thuế, cán bộ thuế và người chịu thuế để cho các chủ thể quan hệ pháp luật thuế biết rõ, cần kê hơn về quyền và nghĩa vụ của mình quy định trong các quy phạm pháp luật của các luật thuế và các văn bản hướng dẫn áp dụng các luật thuế.

Tùy thuộc từng nhóm đối tượng cụ thể, căn cứ vào nhu cầu thiết thực, đòi hỏi bức xúc và sự cần thiết trước mắt của các nhóm đối tượng để có những biện pháp phổ biến giáo dục phù hợp, hiệu quả từ những nội dung cơ bản nhất của các luật thuế cho đến những quy định cụ thể nhất của các luật, giúp cho mọi đối tượng thấy được tính ưu việt của chính sách thuế, tạo sự tin tưởng và tự nguyện chấp hành của mọi người, mọi tầng lớp xã hội. Một khi đã chiếm được niềm tin của nhân dân thì việc áp dụng các chính sách thuế này vào thực tiễn hoàn toàn có tính khả thi. Trong điều kiện hướng tới việc thực hiện cơ chế các đối tượng nộp thuế tự kê khai, tự tính, tự nộp thuế thì công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuế càng có ý nghĩa quan trọng bởi vì muốn cho người nộp thuế thực hiện tốt việc tự kê khai, tự tính và tự nộp thuế thì phải tạo điều kiện cho họ hiểu biết đầy đủ, tường tận về chính sách thuế, về cách kê khai thuế, về phương pháp tính thuế, thời gian nộp thuế. Do vậy, việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuế là một trong những nội dung quan trọng góp

phần nâng cao tính khả thi của chính sách thuế hiện nay.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật thuế

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời những vi phạm về thuế. Khi thực hiện theo cơ chế nộp thuế mới, nhiệm vụ chủ yếu của cơ quan thuế là tập trung vào việc thanh tra, kiểm tra và phát hiện kịp thời những vi phạm để nhắc nhở, giáo dục đối với những trường hợp các đối tượng nộp thuế tính thuế không đủ, không đúng, dây dưa nợ thuế; hoặc xử phạt nghiêm khắc những trường hợp cố tình lợi dụng cơ chế tự kê khai, tự tính, tự nộp để gian lận, chiếm đoạt tiền thuế. Thực tiễn hành thu ở nước ta trong thời gian qua cho thấy tình trạng gian lận và trốn lậu thuế khá phổ biến, nên việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật thuế ngày càng trở nên bức xúc.

Các cơ quan thanh tra ngành thuế cần tiến hành phân loại các đối tượng nộp thuế trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình theo mức độ rủi ro về tình trạng thất thu thuế và về độ tin nhiệm của các đối tượng nộp thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước, theo đó những đối tượng chấp hành thực hiện nghiêm túc những quy định của chính sách thuế thì cần hạn chế việc thanh tra, kiểm tra, ngược lại với những đối tượng thường có biểu hiện vi phạm pháp luật thuế thì phải có kế hoạch tăng cường thanh tra, kiểm tra và áp dụng chế tài xử phạt nghiêm khắc với những hành vi sai phạm nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung đối với các đối tượng nộp thuế. Mặt khác, để khắc phục tình trạng thanh tra, kiểm tra thuế chồng chéo như hiện nay, thiết nghĩ Nhà nước cần có quy định thống nhất về việc tổ chức thanh tra, kiểm tra sao cho hạn chế thấp nhất việc gây phiền hà, khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các đối tượng nộp thuế, theo đó chỉ có cơ quan thuế là cơ quan chức năng duy nhất có quyền tiến hành kiểm tra, thanh tra các đối tượng nộp thuế về việc chấp hành và thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

4. Kịch bản tổ chức bộ máy quản lý thuế

Trình độ về tổ chức bộ máy quản lý thuế và chất lượng đội ngũ cán bộ thuế là một trong những yếu tố quyết định sự vận dụng thành công hay thất bại của chính sách thuế. Do vậy việc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý thuế và nâng cao đội ngũ cán bộ ngành thuế là yêu cầu rất bức bách đặt ra trong điều kiện tiến hành cải cách thuế hiện nay. Thực hiện chủ trương cải cách hành chính, tinh giản biên chế, việc tổ chức xây dựng bộ máy quản lý thuế sẽ được thực hiện theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao. Theo đó bộ máy quản lý thuế cần được tổ chức theo hướng kết hợp mô hình quản lý theo loại đối tượng nộp thuế (doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp dân doanh, cá nhân) với mô hình quản lý thuế theo chức năng như thanh tra, kiểm tra, xử lý cưỡng chế thuế, cung cấp dịch vụ cho đối tượng nộp thuế và thu thuế. Thực hiện theo hướng này sẽ tạo điều kiện cho cơ quan thuế tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của ngành, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ thuế và giảm được chi phí trong công tác quản lý thuế, góp phần ngăn chặn có hiệu quả tình trạng gian lận, trốn lậu thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước.

Sau khi chính sách thuế đi dần vào sự ổn định, hoàn thiện, và ý thức chấp hành tuân thủ pháp luật thuế của các đối tượng nộp thuế được nâng cao thì sẽ tiến hành chuyển sang áp dụng hình thức tổ chức quản lý thuế theo quy mô của doanh nghiệp như doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý thuế. Bên cạnh đó, trong thời gian tới bộ máy quản lý thuế cần xây dựng thêm bộ phận làm công tác cưỡng chế thuế để thực hiện việc cưỡng chế thu thuế đối với các đối tượng chây ỳ, cố tình dây dưa kéo dài nợ đọng thuế, chiếm dụng tiền thuế của Nhà nước; thực thi các quyết định xử phạt các đối tượng nộp thuế; thực hiện việc thanh lý, phát mãi tài sản của những doanh nghiệp phá sản mà không còn đủ khả năng trả được các khoản nợ thuế. Song song đó cần chú trọng tăng cường công tác bồi

dưỡng, giáo dục đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ ngành thuế đạt chuẩn chất lượng về chuyên môn nghiệp vụ thuế, nắm vững kiến thức kế toán, tài chính, thành thạo kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý, trình độ tin học, ngoại ngữ. Đồng thời, không ngừng tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ thuế để nâng cao phẩm chất đạo đức người cán bộ, công chức ngành thuế; xử lý nghiêm khắc đối với những cán bộ có cố tình vi phạm chính sách pháp luật thuế, những cán bộ có biểu hiện tha hóa biến chất, thông đồng, tiếp tay cho các hành vi gian lận, trốn lậu thuế, bất kể đó là cán bộ lãnh đạo hay nhân viên ngành thuế, nhằm chấn chỉnh, củng cố và xây dựng đội ngũ cán bộ thuế ngày càng trong sạch vững mạnh.

5. Đẩy mạnh dịch vụ tư vấn thuế

Để hiểu một cách cặn kẽ và thực hiện đúng đắn các quy định của chính sách thuế là một vấn đề không phải đơn giản đối với các đối tượng nộp thuế, nhất là khi thực hiện áp dụng cơ chế quản lý thu nộp thuế theo phương thức các đối tượng nộp thuế nào tự kê khai, tự tính và tự nộp thuế, bởi trong thực tiễn không phải đối tượng nộp thuế cũng có thể hiểu biết, nắm rõ và thực hiện đúng nghĩa vụ thuế của mình với Nhà nước. Do vậy, việc cung cấp dịch vụ tư vấn thuế là nhu cầu rất bức xúc, thiết thực của các đối tượng nộp thuế trong điều kiện hiện nay.

Tư vấn thuế có thể là hoạt động mang tính chất của một dịch vụ công - như là một chức năng thuộc lĩnh vực hành chính của cơ quan thuế, tư vấn miễn phí cho tất cả các đối tượng nộp thuế, nhưng cũng có thể đó là hoạt động mang tính chất của một dịch vụ tư - các đối tượng nộp thuế nào có nhu cầu cung cấp dịch vụ tư vấn thì phải trả phí dịch vụ cho hoạt động này. Hiện chúng ta chỉ mới áp dụng mô hình dịch vụ tư vấn thuế công do các Cục thuế thực hiện và bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan, góp phần tăng cường ý thức tự giác, tự nguyện chấp hành nghĩa vụ thuế của các đối tượng nộp thuế, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thu đúng, thu đủ, thu kịp thời cho ngân sách Nhà nước và đã nhận được sự ủng hộ cao của các đối tượng nộp thuế.

Trong thời gian tới cần nhân rộng việc áp dụng mô hình dịch vụ tư vấn thuế công, nhưng đồng thời cần tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích phát triển mô hình dịch vụ tư vấn thuế tư, bởi với nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng như hiện nay của các đối tượng nộp thuế, hoạt động tư vấn thuế công của Nhà nước sẽ không thể đáp ứng đủ, trong khi hoạt động của dịch vụ tư vấn thuế tư lại chưa đi vào nề nếp, phát triển một cách có tổ chức mà chỉ là những hoạt động đơn lẻ, rời rạc, mang tính tự phát, thường chỉ là một bộ phận nhỏ hoạt động trong các công ty tư vấn tài chính hay công ty kiểm toán mà chưa có một mô hình hoạt động dịch vụ tư vấn thuế chuyên biệt.

Do vậy, việc khuyến khích hình thành và phát triển hoạt động dịch vụ tư vấn thuế không chỉ là nhiệm vụ của ngành thuế mà đó còn là nhiệm vụ chung của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội nhằm giúp cho các đối tượng nộp thuế hiểu biết rõ, kịp thời về chính sách thuế hiện hành của Nhà nước, hỗ trợ các đối tượng nộp thuế từ khâu đăng ký, kê khai nộp thuế, lập sổ sách kế toán, chứng từ hóa đơn về thuế, tính toán mức thuế và các khoản thuế phải nộp, ... Đồng thời góp phần nâng cao ý thức chấp hành chính sách pháp luật, chấp hành nghĩa vụ thuế với Nhà nước của các đối tượng nộp thuế, góp phần nâng cao tính khả thi của chính sách thuế.

Bên cạnh việc thực hiện các giải pháp trên, cần tiến hành đồng thời các giải pháp khác như chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý chứng từ hóa đơn, thực hiện tự động hóa công tác quản lý thuế bằng công nghệ tin học hiện đại, áp dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thông qua ngân hàng trong các hoạt động mua bán, xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ... Thực hiện đồng thời những giải pháp trên sẽ góp phần quan trọng nhằm nâng cao tính khả thi của chính sách thuế hiện nay ở nước ta, nâng cao hiệu quả tác dụng của chính sách thuế hiện hành đối với nền kinh tế xã hội, góp phần đạt được những mục tiêu quan trọng của công cuộc cải cách thuế ở nước ta đã đề ra ■